

Số: 01/2024/QĐST-HNGĐ

Bình Liêu, ngày 22 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Ninh Thị P (tên gọi khác: Ninh Móc P), sinh năm 1995; nơi đăng ký thường trú: thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bị đơn: Anh Lục A P, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ninh Thị P và anh Lục A P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

- Giao con chung Lục Tuấn T, sinh ngày 10/11/2015 cho anh Lục A P trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 3 năm 2024 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi);

- Chị Ninh Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung;

- Sau khi ly hôn chị Ninh Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; anh Lục A P và các thành viên gia đình không được cản trở chị Ninh Thị P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: chị Ninh Thị P và anh Lục A P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: chị Ninh Thị P tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005320 ngày 22/01/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Bình Liêu. Hoàn trả chị Ninh Thị P số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Liêu;
- UBND xã Đại Thành, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh (nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi Cục THADS huyện Bình Liêu;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Trần Quốc Nam

